

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HSST

Ngày: 16/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lương Khoa và ông Cổ Thế Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Nhật T; giới tính: Nam; tên gọi khác: Phạm; sinh ngày 17/3/1992 tại Quảng Trị; nơi cư trú: **Thôn X, xã C, tỉnh Quảng Trị**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; CCCD: 045092009913, cấp ngày 09/01/2025, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao; con ông **Trần Quang T1**, sinh năm 1969 và bà **Trần Thị B**, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 04 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; chấp hành xong Bản án vào ngày 02/01/2022. Ngày 29/12/2025 bị **công an xã C** xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã thi hành. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 01 **Công an tỉnh Q**, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trần Xuân T2**, sinh năm: 1984; nơi cư trú: **Thôn X, xã C, tỉnh Quảng Trị**. Có mặt.

2. Ông **Cao T3**, sinh năm: 2001; nơi cư trú: **Thôn S, xã T, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt.

3. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1992; nơi cư trú: **Thôn T, xã Á, tỉnh Quảng Trị**. Vắng mặt.

4. Ông **Mai Văn S**, sinh năm: 1992; nơi cư trú: **Thôn H, xã C, tỉnh Quảng Trị**. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh **Phạm Như T4**, sinh năm: 2002; nơi cư trú: **Thôn X, xã C, tỉnh Quảng Trị**. Vắng mặt.
2. Ông **Trần Quang Q**, sinh năm: 1988; nơi cư trú: **Thôn X, xã C, tỉnh Quảng Trị**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 35 phút, ngày 03/9/2025, có 01 người đàn ông sử dụng số thuê bao 0767136035 gọi điện cho **T** hỏi “*Có hồng phiếu không*”; **T** trả lời “*Có*” và hỏi lại “*Lấy mấy*”; người đàn ông đó trả lời “*Lấy 600 ngàn*”; người đàn ông nói tiếp là “*chuyển khoản*” và **T** đọc số tài khoản **ngân hàng M1** 0847622123 của **T** cho người đàn ông đó. Sau đó, **T** lấy 11 viên ma túy từ số ma túy đã cất giấu và dùng mảnh kẽm để gói lại. Một lúc sau thì **T** nhận được 600.000 đồng qua số tài khoản ngân hàng. **T** bỏ gói giấy kẽm bên trong có chứa ma túy vào túi phía trước, bên phải quần đùi đang mặc đi ra bãi đất trống sát nhà để giao cho người mua. Ra đến bãi đất trống, **T** thấy một số người chạy về phía mình. Do lo sợ bị phát hiện nên **T** dùng tay phải lấy gói giấy kẽm bên trong có chứa 11 viên ma túy tổng hợp và vứt xuống phía trước, bên trái vị trí đang đứng thì bị lực lượng **Bộ** phát hiện, bắt giữ cùng gói giấy kẽm bên trong có 11 viên nén màu hồng, **T** khai nhận đây là ma túy được chuẩn bị để giao cho người mua. Lực lượng chức năng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **T** và thu giữ 11 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY, niêm phong các viên nén trong phong bì, ký hiệu MT1 cùng các tang vật liên quan. Kiểm tra nơi ở của **T** ở **thôn X, xã C, tỉnh Quảng Trị**, bị cáo tự nguyện giao nộp 76 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY, niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu MT2 cùng các công cụ sử dụng trái phép chất ma túy có liên quan.

Quá trình điều tra **T** khai nhận, vào khoảng giữa tháng 7/2025, **T** đến **quán bar N, số F B, phường N, tỉnh Quảng Trị** chơi. **T** hỏi xin số điện thoại của một người đàn ông không rõ lai lịch để mua ma túy khi cần; người này cho số điện thoại 0898504451. **T** lưu vào điện thoại, đặt tên là “*Cậu*” và hỏi mua 100 viên ma túy tổng hợp. Người này đồng ý bán với giá 18.500 đồng /01 viên; tổng thành tiền là 1.850.000 đồng và hẹn đến một đường hẻm phía sau **Trung tâm văn hóa tỉnh Q** thực hiện giao dịch. **T** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75F3 – 6000, mượn của anh **Trần Xuân T2** (sinh ngày 24/4/1984; nơi cư trú tại **thôn X, xã C, tỉnh Quảng Trị**) đến điểm hẹn, trả tiền mặt cho người này và nhận lại 100 viên ma túy. Sau khi mua được ma túy, **T** về nhà ở cất giấu ma túy tại phòng ngủ, rồi sử dụng và bán lại cho người khác với giá từ khoảng 50.000 đồng đến hơn 57.000 đồng/01 viên. Vào chiều ngày 26/8/2025, **T** liên lạc với người đàn ông bán ma túy qua điện thoại, rồi mượn xe mô tô biển kiểm soát 75F3 – 6000 đến chỗ cũ tiếp tục mua của người đàn ông này 100 viên ma túy tổng hợp, với giá 1.850.000 đồng, thanh toán bằng tiền mặt. Sau đó, **T** đưa ma túy về nhà cất giữ. Từ ngày 26 - 31/8/2025, **T** đã sử dụng và bán hết 74 viên ma túy, còn lại 24 viên ma túy, **T** cất vào trong hộp nhựa hình trụ màu xanh - trắng để bán kiếm lời. Vì muốn mua thêm ma túy để bán kiếm lời và sử dụng nên chiều ngày 31/8/2025, **T** liên lạc cho người đàn ông

bán ma túy để mua, nhưng người này không nghe máy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75F3 – 6000 đến chỗ cũ tìm người bán ma túy, đợi khoảng 20 phút thì người đàn ông bán ma túy đi một xe mô tô không rõ biển kiểm soát đến gặp. Tại đây, T hỏi mua 100 viên ma túy tổng hợp, người này đồng ý và báo giá tổng cộng là 1.850.000 đồng. Lúc này, T để 1.850.000 đồng vào trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON, ném xuống lề đường gần đó; người này xuống xe nhặt, kiểm tra tiền, rồi lấy trong người 01 bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON ném xuống lề đường gần đó và lái xe rời đi; T nhặt bao thuốc lá, mở kiểm tra thấy bên trong có bao Zip màu xanh, chứa nhiều viên ma túy, T cất vào túi quần, rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến nhà, T vào phòng ngủ kiểm tra, thấy bên trong túi Zip màu xanh có 99 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh. Sau đó, T cất toàn bộ ma túy vừa mua vào một hộp nhựa hình trụ tròn, màu xanh, đang đựng 24 viên ma túy còn lại. Sau đó, T nhiều lần sử dụng hết 13 viên ma túy (gồm 12 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh) và nhiều lần bán ma túy cho nhiều người, cụ thể: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/9/2025, T đang ở nhà thì Phạm Như T4 (sinh ngày 06/9/2002, trú tại thôn X, xã C, tỉnh Quảng Trị) liên lạc qua ứng dụng M với tên “Thuan Anh J” đến tài khoản “Thánh Quầy” của T hỏi mua 14 viên ma túy tổng hợp, T đồng ý bán với giá 800.000 đồng, yêu cầu T4 chuyển tiền đến tài khoản số 0847622123 của T, mở tại Ngân hàng M1 để thanh toán và hẹn T4 đến nhà T nhận ma túy. Sau đó, T4 sử dụng tài khoản số 0369895168 của T4, mở tại Ngân hàng M1, chuyển số tiền 800.000 đồng đến tài khoản nêu trên của T, rồi T4 đến nhà T nhận ma túy. Tại đây, T lấy 14 viên ma túy trong hộp nhựa, gói vào mảnh giấy kềm, giao cho T4. Sau đó, T4 đưa ma túy về nhà sử dụng hết. Vào khoảng 16 giờ ngày 02/9/2025, T đang ở nhà thì Trần Quang Q (sinh ngày 01/01/1988, trú tại thôn X, xã C, tỉnh Quảng Trị) liên lạc hỏi mua 10 viên ma túy, T đồng ý bán với giá 500.000 đồng, yêu cầu Q chuyển tiền đến tài khoản 0847622123 của T và hẹn Q đến đường hẻm bên cạnh nhà T nhận ma túy. Sau đó, Q sử dụng tài khoản số 9116868886868 của Q, mở tại Ngân hàng M1, chuyển số tiền 500.000 đồng đến tài khoản của T. Nhận được tiền, T lấy 10 viên ma túy trong hộp nhựa nêu trên, gói vào trong 01 mảnh giấy kềm và đề trên hàng rào bê tông nhà T bán cho Q. Sau đó, Q đến lấy đưa ma túy về nhà, sử dụng hết 04 viên, 06 viên ma túy còn lại do bị hư hỏng nên Q vứt bỏ.

Kết luận giám định số 1168/KL-KTHS ngày 08/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Q, kết luận: “11 (mười một) viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY được niêm phong trong phong bì giấy có ký hiệu MT1 gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 1,14g (một phẩy một bốn gam). 76 (bảy mươi sáu) viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY được niêm phong trong phong bì giấy có ký hiệu MT2 gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 7,84g (bảy phẩy tám bốn gam). Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.”

Vật chứng và tài sản khác đã thu giữ: 01 túi niêm phong, bên trong đựng ma túy được hoàn trả sau giám định mã số: 1168/2025/PC09; 01 mảnh giấy bạc,

không xác định hình dạng được niêm phong trong 01 hộp giấy, ký hiệu BB; 01 điện thoại di động, in nhãn hiệu Samsung gắn sim số 8401231033015650 được niêm phong bì thư, hoàn trả sau giám định, ký hiệu ĐT1482; 01 chai nhựa, hình trụ tròn, màu xanh - trắng, bên ngoài có ghi dòng chữ “XYLITOL”; 01 mảnh giấy bạc, không xác định hình dạng, kích thước; 01 túi nilon màu xanh, loại túi zip được niêm phong toàn bộ mẫu vật trong 01 hộp giấy cát tông, ký hiệu BG2; 01 máng bạc, bên trên máng bạc có phần chất rắn bị cháy đen hoàn toàn; 01 dụng cụ dạng chai, bằng nhựa, trên miệng chai có gắn một ống nhựa; 01 (một) hộp đựng cuộn giấy bạc nhãn hiệu “SAKURA”, bên trong có chứa cuộn giấy bạc đã qua sử dụng được niêm phong trong hộp giấy, ký hiệu DCT. Các vật chứng trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Quảng Trị chờ xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 21/CT-VKSKV8, ngày 12/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị, đã truy tố bị cáo **Trần Nhật T**, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38, điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tuyên bố: Bị cáo **Trần Nhật T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (03/9/2025); không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Truy thu số tiền 1.900.000 đồng bị cáo đã thu lợi từ việc bán ma túy; tịch thu, sung công đối với 01 điện thoại Samsung gắn kèm sim số của bị cáo; tịch thu, tiêu hủy đối với ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định; các công cụ đựng và dùng để sử dụng ma túy.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xét xử bị cáo với mức hình phạt thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Bị cáo **Trần Nhật T** đã có nhiều lần vào một ngày giữa tháng 7/2025, ngày 26/8/2025 và ngày 31/8/2025 mua ma túy từ một người đàn ông không xác định được lai lịch ở **phường N, tỉnh Quảng Trị** để bán kiếm lời và sử dụng tại nhà của mình ở **thôn X, xã G**; vào ngày 01/9/2025 **T** đã bán 14 viên ma túy cho anh **Phạm Như T4** thu về 800.000 đồng; ngày 02/9/2025 **T** bán 10 viên ma túy cho **Trần Quang Q** thu về 500.000 đồng; ngày 03/9/2025 bán 11 viên ma túy cho một người đàn ông (không rõ ai lịch, địa chỉ), với giá 600.000 đồng và cất giữ tại nhà 76 viên ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời. Tổng số ma túy thu giữ của bị cáo là 87 viên có tổng khối lượng là 8,98g.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung: “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*... Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*”, theo quy định tại điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo, đồng thời bảo đảm phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” với hình phạt 04 năm tù, bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đồng thời bị cáo đã tự nguyện khai ra các hành vi hành vi phạm tội trước khi bị bắt quả tang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải ấn định hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài, đảm bảo trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, gắn thẻ sim của bị cáo **T** sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Ma túy, bao gói hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành; các dụng cụ bị cáo dùng để chứa, sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 1.900.000 đồng bị cáo đã thu lợi từ việc bán ma túy cần phải truy thu.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Các vấn đề khác: **Trần Nhật T**, **Phạm Như T4**, **Trần Quang Q** sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự; **Công an xã C** đã ra quyết định xử phạt và thi hành quyết định xử phạt là đúng quy định.

Quá trình xác minh xác định anh **Cao T3** đứng tên chủ thuê bao số 0898504445, anh **T3** đã từng cho khách hàng mượn căn cước công dân để đăng ký thuê bao trong đó có số 0898504451, anh **T3** không quen biết và không mua bán gì với **Trần Nhật T**; chị **Nguyễn Thị H** đứng tên số thuê bao 0767.136.003, chị **H** không đăng ký số điện thoại nêu trên và không quen biết với **Trần Nhật T**; anh **Mai Văn S** là chủ sở hữu số tài khoản 0366668467 tại **Ngân hàng M2** đã chuyển 600.000 đồng cho **T** vào ngày 03/9/2022, anh **Mai Văn S** chuyển giúp một người đàn ông khoảng hơn 20 tuổi, không rõ lai lịch và thu 10.000 đồng, anh **S** không quen biết và không mua ma túy của **Trần Nhật T**; anh **Trần Xuân T2** là chủ xe mô tô BKS 75F3 – 6000, anh **T2** không biết bị cáo sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; số điện thoại 0799.559.403 bị cáo sử dụng để liên lạc trong việc mua bán trái phép chất ma túy do anh **Võ Huy B1** (sinh ngày 20/11/2006, trú tại **thôn L, xã Đ, tỉnh Quảng Trị**) đứng tên đăng ký. Tuy nhiên, anh **B1** đi xuất khẩu lao động tại nước **N** vào ngày 27/02/2025 nên vắng mặt tại địa phương, bị cáo khai đã mua từ cửa hàng bán sim điện thoại (sim rác) và sử dụng số thuê bao điện thoại nói trên, bị cáo không quen biết với anh **B1** nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm của các đối tượng nêu trên.

[9]. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Do thời hạn tạm giam bị cáo gần hết nên cần ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Trần Nhật T** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Nhật T** (Phẩm) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (03/9/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Trần Nhật T**.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo **Trần Nhật T** nộp lại sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.900.000 (*một triệu chín trăm nghìn*) đồng thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) túi niêm phong, bên trong đựng ma túy được hoàn trả sau giám định mã số: 1168/2025/PC09; 01 (một) mảnh giấy bạc, không xác định hình dạng, kích thước (4,5x4)cm được niêm phong trong 01 hộp giấy, ký hiệu BG; 01 (một) chai nhựa, hình trụ tròn, màu xanh - trắng, bên ngoài có ghi dòng chữ “XYLITOL”; 01 (một) mảnh giấy bạc, không xác định hình dạng, kích thước, đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilon màu xanh, loại túi zip, kích thước (6,5x9) cm được niêm phong toàn bộ mẫu vật trong 01 hộp giấy cát tông, ký hiệu BG2; 01 (một) máng bạc dài 06 cm, bề rộng nhất 0,8 cm, bên trên máng bạc có phần chất rắn bị cháy đen hoàn toàn; 01 (một) dụng cụ dạng chai, bằng nhựa dài 26,5

cm, trên thân chai có dòng chữ “Sprite”, trên miệng chai có gắn một ống nhựa dài 12,5 cm có đường kính 2,2 cm; 01 (một) hộp đựng cuộn giấy bạc nhãn hiệu “SAKURA”, bên trong có chứa cuộn giấy bạc đã qua sử dụng được niêm phong trong hộp giấy, ký hiệu DCT.

Tịch thu, sung công 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung, gắn sim số 8401231033015650 niêm phong trong bì thư, hoàn trả sau giám định, ký hiệu DT1482.

(Các vật chứng trên hiện có tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Quảng Trị và có đặc điểm được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Quảng Trị đề ngày 04/3/2026).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Trần Nhật T** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND KV8 - Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV8- Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Vĩnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Lương Khoa

Cổ Thế Chung

Nguyễn Ngọc Vĩnh